

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ.

B, ngày 10 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ông Nguyễn Thanh Đ.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận B, thành phố C.

BI ĐƠN: Bà Nguyễn Ngọc N.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận B, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thúy H (nữ) và Nguyễn Khả H (nữ) cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Nguyễn Ngọc N theo quy định.

Vì quyền và lợi ích của trẻ em, đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 009777 ngày 08/5/2019, ông Đ được nhận lại 150.000 Đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND xã N, H.G, tỉnh K
(GCNĐKKH số 150/2015 ngày 02/12/2015);
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

Phạm Thị Ánh